| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T1**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT Q**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27/8/2020
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh Q)

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hiểu.
2. Bà Trần Thị Cúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 tham gia phiên tòa:***

Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TT, xã LL, huyện K, tỉnh Thái Bình (chị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh Thái Bình (anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Bá Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 16/8/2005 được Uỷ ban nhân dân xã ĐM, huyện T1, tỉnh Thái Bình chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống và làm việc trong Miền Nam đến năm 2007 thì chuyển về T1 sinh sống và làm việc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc. Chị đã chuyển về nhà ngoại tại thôn TT, xã LL, huyện K, tỉnh Thái Bình sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, không thể quay về chung sống và đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung, theo chị H, chị và anh Q có 03 con chung là Nguyễn Thị Q1, sinh ngày 26/3/2004, Nguyễn Thị TU, sinh ngày 13/5/2011 và Nguyễn Thị TN, sinh ngày 30/6/2017. Hiện nay, hai con Q1 và TU đang ở với ông bà nội, con TN đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả 03 con chung, chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho anh Nguyễn Bá Q thông báo thụ lý, thông báo đến phiên công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên anh Q không đến Tòa án.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1; ông Nguyễn Đại Th, sinh năm 1935, trú tại Thôn ĐC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh Thái Bình (ông Th là bố đẻ anh Nguyễn Bá Q) trình bày:*

Ông là Nguyễn Đại Th, sinh năm 1935, là bố đẻ anh Nguyễn Bá Q. Theo ông Th, ông và gia đình có nhận được thông báo thụ lý và giấy báo của Tòa án về việc chị Phạm Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Bá Q. Gia đình đã thông báo cho anh Q, tuy nhiên anh Q đang đi làm ăn xa không đến Tòa án được nên ông đến Tòa án để làm việc.

Theo ông Th, anh Q và chị H kết hôn với nhau vào ngày 16/8/2005 được Uỷ ban nhân dân xã ĐM, huyện T1, tỉnh Thái Bình chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống và làm việc trong Miền Nam đến năm 2007 thì chuyển về T1 sinh sống và làm việc. Đến năm 2016 thì chị H chuyển về nhà ngoại sinh sống tại huyện K, tỉnh Thái Bình; vợ chồng anh Q, chị H mâu thuẫn với nhau như thế nào thì ông và gia đình không được biết. Chị H có đơn xin ly hôn anh Q, gia đình có biết và đã thông tin cho anh Q. Quan điểm của anh Q và gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ, để chăm lo cho con cái nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh Q và gia đình cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh Q và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Q1, sinh ngày 26/3/2004, Nguyễn Thị TU, sinh ngày 13/5/2011 và Nguyễn Thị TN, sinh ngày 30/6/2017. Hiện nay, hai con Q1 và TU đang ở với ông bà nội, con TN đang ở với chị H. Từ khi chị H về nhà ngoại tại huyện K, anh Q thỉnh thoảng mới về nhà, tuy nhiên ít quan tâm đến con cái. Ý kiến của ông Th và gia đình là đề nghị Tòa án giao cả 03 con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng vì bố các cháu không quan tâm, chăm lo đến các cháu. Ông, bà hiện nay đã già yếu, không chăm nom nuôi dưỡng các cháu được. (Ngày 08/6/2020, ông Th nộp cho Tòa án đơn đề nghị trong đó đề nghị Tòa án buộc anh Q, chị H phải có trách nhiệm nuôi con).

Về tài sản chung, theo ông Th, anh Q và chị H không có tài sản chung gì, về nợ chung ông Th không nắm rõ.

Qua gia đình và ông Th, anh Q đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đi làm ăn xa.

*Tại biên bản xác minh ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở UBND xã ĐM, huyện T1, tỉnh Thái Bình, ông Vũ Trung T2, Phó Chủ tịch UBND và ông Vũ Văn Q, Cán bộ Tư pháp UBND xã ĐM cung cấp:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá Q tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND ĐM, huyện T1, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/8/2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống và làm việc trong Miền Nam đến năm 2007 thì chuyển về T1 sinh sống và làm việc. Đến năm 2016 thì vợ chồng mâu thuẫn, chị H chuyển về nhà ngoại sinh sống tại huyện K, tỉnh Thái Bình, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Q, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung Anh Q và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Q1, sinh ngày 26/3/2004, Nguyễn Thị TU, sinh ngày 13/5/2011 và Nguyễn Thị TN, sinh ngày 30/6/2017. Hiện nay, hai con Q1 và TU đang ở với ông bà nội, con TN đang ở với chị H. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giao cả 03 con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng vì anh Q không quan tâm, chăm lo đến các con cái. Ông, bà nội hiện nay đã già yếu, không chăm lo cho các cháu được.

Trong quá trình chung sống  anh Q, chị H có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, chị H có mặt, anh Q không đến phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 27/8/2020.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá Q. Về con chung, giao cả 03 con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Phạm Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Bá Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị đã chuyển về nhà ngoại tại thôn TT, xã LL, huyện K, tỉnh Thái Bình sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

[2.2] Chị H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh Q không đến Tòa án. Qua gia đình, anh Q thể hiện mong muốn gia đình đoàn tụ, song nếu chị H kiên quyết ly hôn, anh Q cũng đồng ý. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng của chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá Q.

[3] Về con chung: Anh Q và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Q1, sinh ngày 26/3/2004, Nguyễn Thị TU, sinh ngày 13/5/2011 và Nguyễn Thị TN, sinh ngày 30/6/2017. Hiện nay, hai con Q1 và TU đang ở với ông bà nội, con TN đang ở với chị H. Do anh Q đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sức con cái nên cần giao cả 03 con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc (hai con Q1 và TU có nguyện vọng được ở với mẹ), anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá Q.

**2. Về con chung:**

Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung là Nguyễn Thị Q1, sinh ngày 26/3/2004, Nguyễn Thị TU, sinh ngày

13/5/2011 và Nguyễn Thị TN, sinh ngày 30/6/2017. Anh Nguyễn Bá Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

**3. Về tài sản chung:**

Không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:**

Nguyên đơn là chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai số 0009567 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

**5. Quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã ĐM;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Ngọc Huyền**